TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2022
"V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đổi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 387/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Mộng T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ô 7 khu B, thị trấn Hậu Ngh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Mai Trúc V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Lập Thành, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ô 7 khu B, thị trấn Hậu Ngh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

+ Ông Nguyễn Long D, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Lập Th, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Mộng T trình bày và yêu cầu như

sau: vào ngày 09/8/2020 bà Trần Mộng T có cho bà Mai Trúc V vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) thời hạn vay là 03 tháng khi vay không thỏa thuận lãi suất nhưng khi đến hạn vay bà Trúc V không trả lại tiền vay cho bà T nên bà T khởi kiện tại Tòa án, bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Trúc V phải trả lại cho bà T số tiền 300.000.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần. Bà T không yêu cầu tính lãi suất.

Sự việc nêu trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T vì vậy bà Trần Mộng T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa buộc bà Mai Trúc V phải trả lại cho bà T số tiền vay là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và yêu cầu trả 01 lần. Bà T không yêu cầu tính lãi suất vay.

Bị đơn bà Mai Trúc V trình bày: bà thống nhất trình bày của bà Mộng T về việc bà có ký giấy mượn tiền (biên nhận mượn tiền) như bà T trình bày, thời hạn vay là 03 tháng và không thỏa thuận lãi vay, bà thống nhất trình bày của bà T là bà có vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)

Với yêu cầu khởi kiện của bà T bà V đồng ý, bà V đồng ý trả cho bà T số tiền vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nhưng hiện nay hoàn cảnh bà V khó khăn nên chưa có điều kiện trả tiền vay cho bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Hoàng T (chồng bà T) thống nhất trình bày của bà T, không trình bày bổ sung thêm vấn đề nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Long D (chồng bà V) thống nhất trình bày của bà V, không trình bày bổ sung thêm vấn đề nào khác.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Mộng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Trúc V phải trả cho bà T số tiền 300.000.000 đồng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Bà Mai Trúc V cư trú tại ấp Lập Thành, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án là bà Tuyền, bị đơn là bà V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng T và Long D được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu giải

quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Về nội dung: Vào ngày 09/8/2020 bà Mai Trúc V có vay của bà Mộng T số tiền là 300.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 03 tháng khi vay bà V có ký biên nhận mượn tiền cho bà T, tại phiên hòa giải ngày 19/7/2022 bà V đồng ý trả tiền vay cho bà T nhưng vì hiện nay hoàn cảnh bà V khó khăn nên không thể trả tiền vay một lần theo yêu cầu của bà T nên bà T khởi kiện yêu cầu bà V phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Cần áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[6] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bà Mai Trúc Vân có nghĩa vụ trả cho bà Trần Mộng Tuyền 300.000.000 đồng nên phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bà Mộng T không phải chịu án phí. Hoàn lại bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 34, Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng T đối với bà Mai Trúc V về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Mai Trúc V có nghĩa vụ trả cho bà Trần Mộng T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Mai Trúc V có nghĩa vụ chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T không phải chịu tiền án phí. Hoàn lại cho bà T 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0006928 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa).

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ